TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số: 105/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thiệu Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê V, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê V thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Bích N, sinh ngày 16/12/2004, Lê Diệu L, sinh ngày 16/3/2006 và Lê P, sinh ngày 30/4/2012. Cháu N đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu L, P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/cháu/tháng, cả hai cháu

là 4.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu L, P đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000634 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Chị H được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê V phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- UBND xã Thiệu Đô (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Liên